

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
----------

NGUYỄN THỊ THANH

TIỂU THUYẾT VỀ CHIẾN TRANH TRONG VĂN HỌC
VIỆT NAM SAU 1975 — NHỮNG KHUYNH HƯỚNG
VÀ SỰ ĐỔI MỚI NGHỆ THUẬT

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam

Mã số : 62.22.34.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI – 2012

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Ra đời trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, từ 1945 đến 1975, văn học Việt Nam phải gánh vác một trọng trách nặng nề mà hai cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc giao phó: tuyên truyền, cổ vũ chiến đấu. Sau năm 1975, tuy không còn chiếm vị trí quan trọng hàng đầu như giai đoạn 1945 - 1975 nhưng đề tài chiến tranh vẫn được các nhà văn, nhất là những nhà văn mặc áo lính chú ý khai thác. Khi tiếp tục viết về đề tài này, họ đã sáng tạo được nhiều tác phẩm để lại dấu ấn trong lòng người đọc. Suốt ba mươi năm kháng chiến chống ngoại xâm, tiểu thuyết về chiến tranh đã góp phần quan trọng vào việc hình thành diện mạo nền văn học dân tộc. Sau 1975, trên tinh thần đổi mới tư duy nghệ thuật, tiểu thuyết về chiến tranh vẫn tiếp tục phát triển và góp phần không nhỏ vào sự đổi mới thể loại tiểu thuyết ở Việt Nam.

1.2. Từ 1975 tới nay, tiểu thuyết Việt Nam nói chung đã đạt được nhiều thành tựu: phong phú về số lượng tác phẩm, đa dạng về khuynh hướng thẩm mỹ với những cách tân nghệ thuật táo bạo. Do đó, việc nhận diện sự vận động của văn học Việt Nam sau 1975 qua thể loại tiểu thuyết là cần thiết đối với công việc nghiên cứu văn học sử. Song trong khuôn khổ luận án, người nghiên cứu không thể bao quát thấu đáo toàn bộ thực tiễn thể loại, cho nên chúng tôi chỉ giới hạn ở một bộ phận tiêu biểu – tiểu thuyết về chiến tranh. Trên cơ sở nắm bắt các khuynh hướng chính và những đổi mới nghệ thuật của bộ phận tiểu thuyết tiêu biểu này, luận án sẽ chỉ ra đặc điểm của tư duy thể loại, đồng thời trực tiếp đề cập tới hai vấn đề của lí luận và văn học sử: *có thể viết về chiến tranh như thế nào và có thể viết tiểu thuyết như thế nào?*

1.3. Trong các trường Đại học và Cao đẳng có chuyên ngành Ngữ văn, người học không thể bỏ qua phần văn học Việt Nam đương đại, một phần vì đây là giai đoạn văn học sôi nổi, có nhiều cách tân đáng chú ý; phần nữa là từ

quan điểm đổi mới, văn học hôm nay đặt ra vấn đề nhìn nhận, đánh giá lại nhiều hiện tượng trong quá khứ. Những kết quả nghiên cứu đã có vẫn cần được tiếp tục mở rộng, đào sâu để phục vụ tốt hơn cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Cho nên, việc nghiên cứu diễn tiến của thể loại qua bộ phận tiểu thuyết về chiến tranh sẽ đáp ứng thiết thực nhiệm vụ giảng dạy và học tập trong nhà trường.

Trên đây là những lí do để chúng tôi chọn đề tài ***Tiểu thuyết về chiến tranh trong văn học Việt Nam sau 1975 – Những khuynh hướng và sự đổi mới nghệ thuật.***

2. Lịch sử vấn đề

Cho đến nay đã có khá nhiều bài báo và công trình khoa học nghiên cứu về tiểu thuyết chiến tranh ở Việt Nam sau 1975. Về cơ bản, có thể thấy việc nghiên cứu được diễn tiến theo hai chặng: Từ năm 1975 đến khoảng cuối thập kỉ 80 và khoảng từ đầu thập kỉ 90 tới nay.

2.1. Tình hình nghiên cứu tiểu thuyết về chiến tranh từ 1975 đến khoảng cuối thập kỉ 80.

Từ năm 1975 đến khoảng cuối thập kỉ 80, do sáng tác chưa thật sự có đột phá, việc nghiên cứu tiểu thuyết về chiến tranh thường ở quy mô nhỏ, trong phạm vi các bài báo, các bài điểm sách hay các nhận xét tạt ngang. Bên cạnh một vài bài dưới dạng điểm sách (ví dụ: *Sao Mai và một số vấn đề của tiểu thuyết* của Ngô Thảo), các bài báo chủ yếu xoay quanh các câu hỏi: Phản ánh chiến tranh như thế nào là chân thực? Giải quyết mối quan hệ giữa con người và sự kiện lịch sử ra sao? Sang thập kỉ 80, việc nghiên cứu đã có khởi sắc. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng một số tiểu thuyết đã “*phản ánh chân thực hiện thực chiến tranh cách mạng*” [162, tr.110], đã “*đánh giá sự kiện và con người một cách sâu sắc hơn, nhìn cuộc chiến tranh một cách toàn diện và bao quát hơn*” [39, tr.111]. Theo Bùi Việt Thắng, “*Khuynh hướng phân tích*

hiện thực chiến tranh, mối quan hệ của nó với con người là dễ nhận thấy trong các tiểu thuyết Đất trắng, Cửa gió, Năm 1975 họ đã sống như thế, Họ cùng thời với những ai, Đất không giấu mặt... Chính việc phân tích sự kiện lịch sử và tâm lí con người trong chiến tranh, mối quan hệ giữa con người và chiến tranh làm cho tiểu thuyết sau 1975 có một diện mạo mới” [172, tr.121].

Các nhà nghiên cứu cũng ghi nhận chất lượng nghệ thuật của một số tiểu thuyết về phương diện xây dựng nhân vật, về việc sử dụng điểm nhìn trần thuật... Bùi Việt Thắng nhận xét: *“Trong xây dựng nhân vật người chiến sĩ, tiểu thuyết sau 1975 đã có hướng đi sâu vào miêu tả quá trình tâm lí nhằm cá thể hóa nhân vật” [172, tr.121-122].* Lại Nguyên Ân cũng có ý kiến khá sắc sảo về nghệ thuật kể chuyện của Chu Văn trong *Sao đổi ngôi*: *“Với Sao đổi ngôi, Chu Văn dùng “thủ pháp trao quyền kể chuyện” cho nhân vật (câu chuyện do nhân vật chính xưng “tôi” kể lại) đã khiến cho tác phẩm vừa có cốt cách dân gian vừa giữ được những đường nét chính của tiểu thuyết hiện đại” [2, tr.16].*

Không chỉ ghi nhận những thành tựu ban đầu, một số người còn chỉ ra mặt hạn chế của tiểu thuyết về chiến tranh sau 1975. Trong bài *Viết về chiến tranh* (1978), Nguyễn Minh Châu đã thẳng thắn nhận xét: *“Nhìn lại những tác phẩm viết về chiến tranh của ta, các nhân vật thường khi có khuynh hướng được mô tả một chiều, thường là quá tốt, chưa thực” [22, tr.57], “nhân vật chỉ đóng vai trò làm đường dây để xâu các sự kiện lại với nhau”, “nhân vật vẫn mờ nhạt” [22, tr.53].* Còn Lại Nguyên Ân thì thấy: *“Ở nhiều cuốn tiểu thuyết thiên về chiều rộng trong văn học ta, nhiều trường hợp có thể thấy cốt truyện đa tuyến chưa được triển khai đến mức cần thiết đã bị “teo” lại, bị thu vào cốt truyện đơn tuyến, bút pháp tự sự khách quan bị lấn át bởi bút pháp biểu hiện trữ tình, những mảng đời sống được dàn ra (do ý đồ tạo nên chiều rộng của bức toàn cảnh hoành tráng) thiếu sự “kết dính” vào một chỉnh*

thể, trở nên chơi vơi, gây cảm quan về sự hời hợt, vụn vặt, làm hại đến chính tính hoành tráng của tác phẩm” [3, tr.126]. Đánh giá về Đất miền Đông, Trần Đăng Xuyên cho rằng: “Đất miền Đông đòi hỏi người viết đào sâu hơn nữa vào hiện thực, dựng lại những số phận, đặt ra được những vấn đề thuộc về con người trong chiến tranh. Nó đòi hỏi một cái nhìn khái quát nghệ thuật điển hình hóa cao hơn nữa. Nó còn thiếu cái nhìn nhiều chiều, sắc sảo của một nhà tiểu thuyết” [207, tr.126]. Nhưng phải đến thời kì đổi mới, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, giới nghiên cứu mới đưa ra những nhận xét thẳng thắn về hạn chế của văn học chiến tranh. Đây là ý kiến của Trần Việt Dũng: “Các tác phẩm viết về chiến trường thực ra chỉ phô bày sự hiểu biết về chiến trường, kể chuyện chiến trường hơn là thể hiện một thái độ rất tôi của tác giả. Không có cá tính, đúng hơn là chối bỏ cá tính, chối bỏ quan niệm riêng của mình trước hiện thực là một trong những nguyên nhân tạo nên tình trạng yếu kém của các tác phẩm văn học của ta.” [34, tr.129].

Theo chúng tôi, hai bài *Thử nhìn lại văn xuôi mười năm qua* của Lại Nguyên Ân và *Về một vài hướng tiếp cận với đề tài chiến tranh* của Trần Cương đã đạt được mức độ khái quát nhất định. Trong *Thử nhìn lại văn xuôi mười năm qua*, Lại Nguyên Ân trình bày ngắn gọn nhưng tương đối đầy đủ về sự phát triển của tiểu thuyết chiến tranh trong khoảng thời gian từ 1975 đến 1985. Ông cho rằng “cảm giác cùng thời” là nét nhất quán ở các tác phẩm mà những tập đầu được viết ngay trong chiến tranh (*Vùng trời, Những tầm cao, Dòng sông phẳng lặng*), hoặc những tác phẩm tuy xuất bản sau 1975 nhưng đã được dự kiến từ trước (*Sao Mai* của Dũng Hà, *Biển gọi* của Hồ Phương, *Lửa từ những ngôi nhà* của Nguyễn Minh Châu, *Mở rừng* của Lê Lựu, *Thung lũng thử thách* của Thái Bá Lợi, *Cửa gió* của Xuân Đức, *Những người bảo bảo* của Vân Thảo,...), “Do vậy cảm hứng ngợi ca và cổ vũ chiến công là nét nhất quán ở tất cả các sáng tác này” [2, tr.15]. Bên cạnh đó,

2.2.1. Con người bị chấn thương – Một kiểu nhân vật mới của tiểu thuyết về chiến tranh trong văn học Việt Nam sau 1975.....	88
2.2.1.1. Những chấn thương tinh thần và số phận người lính.....	89
2.2.1.2. Những nỗi đau và thân phận người phụ nữ sau chiến tranh.....	95
2.2.2. Hiện thực chiến tranh trong mối quan hệ với con người bị chấn thương và những số phận bi kịch.....	98
2.2.2.1. Chiến tranh – Hiện thực bất thường, phi lí và khốc liệt.....	98
2.2.2.2. Chiến tranh – Nỗi buồn nhân tính.....	104
2.3. Khuynh hướng thể hiện con người đời thường và những vấn đề thế sự .	110
2.3.1. Con người đời thường và những vấn đề thế sự - Một trung tâm chú ý của tiểu thuyết về chiến tranh trong văn học Việt Nam sau 1975.....	110
2.3.2. Sự thể hiện con người đời thường và những vấn đề thế sự.....	112
2.3.2.1. Chiến tranh từ góc nhìn thế sự.....	112
2.3.2.2. Chiến tranh – hận thù và cách hóa giải hận thù trong lòng dân tộc .	121
2.3.2.3. Hành trình từ chiến tranh sang hòa bình và công cuộc mưu sinh của con người thời hậu chiến.....	123

Chương 3: SỰ ĐỔI MỚI NGHỆ THUẬT CỦA TIỂU THUYẾT VỀ

CHIẾN TRANH TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM SAU 1975.....	129
3.1. Những kiểu nhân vật mới.....	129
3.1.1. Kiểu nhân vật dòng ý thức.....	130
3.1.2. Kiểu nhân vật ghép mảnh.....	133
3.2. Những đổi mới về kết cấu tiểu thuyết.....	138
3.2.1. Kết cấu đồng hiện.....	138
3.2.1.1. Đồng hiện “hai trình tự thời gian”.....	139
3.2.1.2. Đồng hiện theo dòng hồi ức miên man của nhân vật chính....	143
3.2.2. Kết cấu lắp ghép.....	146
3.3. Gia tăng yếu tố huyền thoại.....	153

3.3.1. Khái niệm huyền thoại và phương thức huyền thoại hóa trong văn học Việt Nam.....	153
3.3.2. Huyền thoại hóa trong tiểu thuyết về chiến tranh sau 1975.....	155
3.1.3.1. Một thế giới bị ám ảnh bởi những hồn ma chết trận.....	156
3.3.2.2. Một thế giới bị ám ảnh bởi những điềm gở và những giấc mơ hãi hùng	161
3.4. Những đổi mới về phương thức trần thuật.....	164
3.4.1. Đa dạng hóa điểm nhìn trần thuật.....	164
3.4.2. Ngôn ngữ đời thường, giàu tính đối thoại	171
3.4.3. Đa dạng hóa giọng điệu trần thuật.....	176
KẾT LUẬN	183
DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ	186
TÀI LIỆU THAM KHẢO	187